

Số: 643-25 /BVYDBMT-KHTH

Đắk Lắk, ngày 19 tháng 11 năm 2025

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk

- Tên cơ sở công bố: Bệnh viện Đại học Y Dược Buôn Ma Thuột.
- Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 318/BYT-GPHĐ, do Bộ Y tế cấp ngày 22 tháng 9 năm 2022.
- Địa chỉ: Số 298 Hà Huy Tập, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk.
- Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BSCKII. Võ Minh Thành.
- Điện thoại liên hệ: 02623765999 Email: vanthu@benhvienbmt.com

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Bệnh viện Đại học Y Dược Buôn Ma Thuột đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành: Bác sỹ Y khoa, Bác sỹ Y học Dự phòng, Bác sỹ Răng Hàm Mặt, Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y (Hình ảnh y học, xét nghiệm y học).

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: (Danh sách kèm theo).

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác: Không

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành:

- Bác sỹ Y khoa, Bác sỹ Y học dự phòng, Bác sỹ Răng Hàm Mặt: 50
- Điều dưỡng: 100
- Hộ sinh: 50
- Kỹ thuật y (Hình ảnh y học, xét nghiệm y học): 50

5. Chi phí hướng dẫn thực hành (dự kiến): 1.000.000 đồng/người/tháng (riêng đối với Bác sỹ Răng Hàm Mặt là 1.500.000/tháng/người).

Phí đào tạo có thể: miễn, giảm hoặc thu đủ theo tình hình thực tế Quy định tại Bệnh viện.

Bản công bố này điều chỉnh cho Bản công bố số 496-25/BVYDBMT-KHTH ngày 12/9/2025 và Bản công bố số 421-24/BVYDBMT-KHTH ngày 11/9/2024.

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc (để biết);
- Lưu: VT, KHTH (QD). *Đinh Văn*



Võ Minh Thành

**NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH
NGHIỆP KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SỸ**

(Kèm theo Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu cơ sở hướng
dẫn thực hành số: 643-25./BVYDBMT-KHTH, ngày..19...tháng 11 năm 2025)

1. Đối tượng đăng ký

Quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

2. Thời gian thực hành: 12 tháng

2.1. Bác sỹ Y khoa, Bác sỹ Y học dự phòng

Người thực hành thực hành tập trung, toàn thời gian trong 12 tháng tại các khoa lâm sàng, cận lâm sàng của Bệnh viện Đại học Y Dược Buôn Ma Thuột:

a) **03 tháng** thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu (bắt buộc), người thực hành chọn 1 trong 2 khoa sau:

- + Khoa Cấp cứu;
- + Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc.

b) **09 tháng** thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh:

- Bắt buộc thực hành tại:

- + Hệ nội (khoa Nội Tổng hợp hoặc/và khoa Nội Tim mạch): 03 tháng;
- + Hệ ngoại (khoa Ngoại): 03 tháng;

- Người thực hành được phép lựa chọn một hoặc nhiều khoa để thực hành, bảo đảm tổng thời gian thực hành tại các khoa đã chọn là 03 tháng.

- + Khoa Phụ sản;
- + Khoa Nhi;
- + Khoa Liên chuyên khoa – Đơn vị Răng Hàm Mặt;
- + Khoa Liên chuyên khoa – Đơn vị Mắt;
- + Khoa Liên chuyên khoa – Đơn vị Tai Mũi Họng;
- + Khoa Gây mê hồi sức;
- + Khoa Khám bệnh;
- + Khoa Xét nghiệm;
- + Khoa Nội soi – Thăm dò chức năng;
- + Khoa Chẩn đoán hình ảnh;
- + Khoa Giải phẫu bệnh.

2.2. Bác sỹ Răng Hàm Mặt

Người thực hành thực hành tập trung, toàn thời gian trong 12 tháng tại các khoa lâm sàng của Bệnh viện Đại học Y Dược Buôn Ma Thuột:

a) **03 tháng** thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu (bắt buộc), người thực hành chọn một trong hai khoa sau:

- + Khoa Cấp cứu;
- + Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc.

b) **09 tháng** thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại đơn vị Răng Hàm Mặt - Khoa Liên chuyên khoa.

3. Nội dung thực hành

3.1. Bác sỹ Y khoa

Nội dung thực hành đáp ứng cơ bản danh mục thuộc *Phụ lục V. Danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của Người hành nghề chức danh Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y khoa* ban hành kèm theo *Thông tư số 32/2023/TT-BYT* ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế.

3.2. Bác sỹ Y học dự phòng

Nội dung thực hành đáp ứng cơ bản danh mục thuộc:

+ *Phần Hồi sức tích cực của Phụ lục V. Danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của Người hành nghề chức danh Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y khoa* ban hành kèm theo *Thông tư số 32/2023/TT-BYT* ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế.

+ *Phụ lục VII. Danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của Người hành nghề chức danh Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y học dự phòng* ban hành kèm theo *Thông tư số 32/2023/TT-BYT* ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế.

3.3. Bác sỹ Răng Hàm Mặt

Nội dung thực hành đáp ứng cơ bản danh mục thuộc:

+ *Phần Hồi sức tích cực của Phụ lục V. Danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của Người hành nghề chức danh Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y khoa* ban hành kèm theo *Thông tư số 32/2023/TT-BYT* ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế.

+ *Phụ lục VIII. Danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của Người hành nghề chức danh Bác sỹ với phạm vi hành nghề Răng Hàm Mặt* ban hành kèm theo *Thông tư số 32/2023/TT-BYT* ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế.

3.4. Ngoài ra, trong quá trình thực hành phải lồng ghép nội dung hướng dẫn về các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành

nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.



4. Danh sách người hướng dẫn thực hành

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động	Khoa/phòng
HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH CHUYÊN MÔN KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH VỀ HỘI SỨC CẤP CỨU						
1	Phạm Văn Hậu	Bác sĩ đa khoa	013675/ĐNAI-CCHN	10/05/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Nội khoa	Khoa Cấp cứu
2	Trương Công Hưng	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Nội tổng quát	007352/ĐL-CCHN	19/05/2017	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Khoa Cấp cứu
3	Phạm Văn Quốc	Bác sĩ đa khoa	009050/ĐL-CCHN	18/03/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Khoa Cấp cứu
4	Phan Văn Khang	Bác sĩ đa khoa	052055/HCM-CCHN	01/07/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Nội tổng hợp	Khoa Cấp cứu
5	Hoàng Hữu Nghĩa	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Nội tổng quát	007246/ĐL-CCHN	04/05/2017	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa - Quyết định số 223/QĐ-SYT, ngày 09/03/2018, nơi cấp Sở Y tế Đắk Lắk, mở rộng: siêu âm tổng quát	Khoa Cấp cứu
6	Nguyễn Ngọc Tiên	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Nội tổng quát	000719/ĐL-CCHN	04/12/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Khoa Cấp cứu
7	Đoàn Ngọc Bảo	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Hồi sức cấp cứu	048099/HCM-CCHN	25/03/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp - Quyết định số 637/QĐ - SYT ngày 13/6/2024 về việc điều chỉnh phạm vi hoạt động:	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động	Khoa/phòng
					Bổ sung thêm chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	
8	Ngô Văn Đoan	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Hồi sức cấp cứu - Chống độc	002678/ĐNO-CCHN	27/06/2019	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc
9	Bùi Hoàng Luân	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Hồi sức cấp cứu	007075/ĐL-CCHN	06/04/2017	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa - Quyết định 1125/QĐ-SYT ngày 21/9/2023 về việc mở rộng phạm vi hoạt động: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc
10	Phan Văn Khải	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Hồi sức cấp cứu - Chống độc	002460/ĐNO-CCHN	12/04/2018	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc
11	Nguyễn Ngọc Hải	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Hồi sức cấp cứu	009557/ĐL-CCHN	20/04/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội - Quyết định số 0502/QĐ-SYT về việc bổ sung phạm vi hành nghề: Chuyên khoa Hồi sức cấp cứu (4/8/2025)	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc
12	Lê Đức Bảo Ân	Bác sĩ Chuyên khoa I chuyên ngành Nội khoa	051652/HCM-CCHN	17/05/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động	Khoa/phòng
13	Nguyễn Anh Khoa	Bác sĩ Chuyên khoa I chuyên ngành Nội tổng quát	009258/ĐL-CCHN	28/07/2020	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc
HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH CHUYÊN MÔN KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH						
1	Trương Nhật Mạnh	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Nội khoa	007247/ĐL-CCHN	04/05/2017	Khám bệnh, chữa bệnh khoa Nội	Khoa Nội Tổng hợp
2	Kiều Thị Phương Nhân	Bác sĩ chuyên khoa II chuyên ngành Nội tiêu hóa	002674/ĐL-CCHN	13/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Khoa Nội Tổng hợp
3	Nguyễn Thị Huyền Trang	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Nội khoa	008535/ĐL-CCHN	01/03/2019	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Khoa Nội Tổng hợp
4	Nguyễn Mạnh Nguyên	Thạc sĩ Nội khoa	007236/ĐL-CCHN	04/05/2017	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Khoa Nội Tổng hợp
5	Hoàng Thu Hương	Bác sĩ đa khoa	008076/ĐL-CCHN	24/04/2018	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Khoa Nội Tổng hợp
6	Phan Bằng	Thạc sĩ chuyên ngành Nội khoa (Thần kinh)	003554/PY-CCHN	16/06/2021	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Khoa Nội Tổng hợp
7	Nguyễn Thị Hồng Nhạn	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Nội khoa	008042/ĐL-CCHN	09/04/2018	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Khoa Nội Tổng hợp
8	Phạm Minh Đức	Bác sĩ Y khoa	010046/ĐL-CCHN	04/05/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa	Khoa Nội Tổng hợp
9	Ksor Jan	Bác sĩ đa khoa	0005760/GL-CCHN	31/12/2021	Khám bệnh, chữa bệnh thuộc hệ Nội khoa	Khoa Nội Tổng hợp

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động	Khoa/phòng
10	Nguyễn Quý Nhung	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Nội khoa	048069/HCM-CCHN	24/03/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Khoa Nội Tổng hợp
11	Trần Tư Giáp	Thạc sĩ chuyên ngành Nội khoa (Thần kinh)	051658/HCM-CCHN	17/05/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Khoa Nội Tổng hợp
12	Nguyễn Thị Thu Lại	Bác sĩ Y khoa	052957/HCM-CCHN	17/01/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp./.	Khoa Nội Tổng hợp
13	Nguyễn Ngọc Như Khuê	Thạc sĩ Nội khoa	007845/ĐL-CCHN	14/12/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội - Siêu âm - Điện tim	Khoa Nội Tim mạch
14	Thái Bình Dương	Thạc sĩ Nội khoa	008735/ĐNA-CCHN	24/04/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Khoa Nội Tim mạch
15	Trương Thị Thanh Hà	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Nội khoa	0004143/ĐL-CCHN	06/06/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Khoa Nội Tim mạch
16	Phạm Quang Tĩnh	Bác sĩ chuyên khoa II chuyên ngành Ngoại khoa	002533/ĐL-CCHN	27/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Khoa Ngoại
17	Trần Văn Khoa	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Ngoại niệu	002971/ĐL-CCHN	26/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Khoa Ngoại
18	Vũ Minh Tiến	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Ngoại - Thần kinh và Sọ não	005547/KH-CCHN	22/02/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Khoa Ngoại

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động	Khoa/phòng
19	Đỗ Khánh Duy	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Chấn thương Chỉnh hình	000742/ĐL-CCHN	24/05/2021 (cấp lần 1)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Khoa Ngoại
20	Lê Đình Linh	Bác sĩ chuyên khoa II chuyên ngành Ngoại khoa	0005848/ĐL-CCHN	03/08/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	Khoa Ngoại
21	Hồ Tường Lân	Thạc sĩ Ngoại niệu	006766/ĐL-CCHN	29/08/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Khoa Ngoại
22	Nguyễn Văn Tấn	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Ngoại - Thần kinh và sọ não	002771/ĐL-CCHN	17/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	Khoa Ngoại
23	Từ Ngọc Hiếu	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Ung thư	002891/ĐL-CCHN	20/06/2020	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ung Bướu	Khoa Ngoại
24	Võ Khắc Thành	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Chấn thương chỉnh hình	0000683/ĐNO-CCHN	18/05/2014	Khám chữa bệnh Chấn thương chỉnh hình	Khoa Ngoại
25	Hồ Ngọc Quang	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Chấn thương chỉnh hình	040787/HCM-CCHN	18/09/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình	Khoa Ngoại
26	Lê Xuân Nguyên	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Ngoại - Tiết niệu	007972/ĐL-CCHN	26/02/2018	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	Khoa Ngoại

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động	Khoa/phòng
27	Lê Chí Quốc Bảo	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Ngoại thần kinh	000314/ĐNO-CCHN	31/10/2013	Khám, chữa bệnh Ngoại khoa	Khoa Ngoại
28	Phan Quang Huy	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Chấn thương chỉnh hình	0005850/ĐL-CCHN	03/08/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	Khoa Ngoại
29	Trần Ngọc Huyền	Bác sĩ Y Khoa	009245/ĐL-CCHN	25/07/2020	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	Khoa Ngoại
30	Hoàng Văn Thiệp	Tiến sĩ Y khoa	0020350/HCM-CCHN	15/09/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Khoa Ngoại
31	Hoàng Ngọc Thiên Lan	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Ngoại khoa	004395/LĐ-CCHN	03/07/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Khoa Ngoại
32	Bùi Vĩnh Hào	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Chấn thương chỉnh hình	002448/ĐNO-CCHN	26/03/2018	Khám, chữa bệnh Ngoại khoa - Quyết định số 12/QĐ-SYT ngày 04 tháng 04 năm 2024 về việc bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình	Khoa Ngoại
33	Trần Thị Thanh Trang	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Sản phụ khoa	001029/ĐL-CCHN	13/04/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Khoa Phụ sản

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động	Khoa/phòng
34	Bùi Văn Duy Phúc	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Sản phụ khoa	0005610/ĐL-CCHN	19/06/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Sản-Phụ-KHHGD	Khoa Phụ sản
35	Nguyễn Thị Diệu Trang	Thạc sĩ Sản phụ khoa	000480/ĐL-CCHN	09/10/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản - KHHGD	Khoa Phụ sản
36	Lê Thị Minh Hiền	Thạc sĩ Sản Phụ Khoa	007613/ĐL-CCHN	29/08/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Khoa Phụ sản
37	Lê Thành	Bác sĩ đa khoa	010081/ĐL-CCHN	16/05/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Khoa Phụ sản
38	Phí Thị Thùy An	Thạc sĩ chuyên ngành Sản Phụ Khoa	010083/ĐL-CCHN	16/05/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Khoa Phụ sản
39	Nguyễn Thị Thảo	Bác sĩ đa khoa	010082/ĐL-CCHN	16/05/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Khoa Phụ sản
40	Phan Thanh Trúc	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Sản phụ khoa	000998/ĐL-CCHN	15/01/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản - KHHGD	Khoa Phụ sản
41	Y Thuyền Mlô	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Sản phụ khoa	001346/BD-CCHN	12/10/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản-Phụ-KHHGD	Khoa Phụ sản
42	Lương Thị Loan	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Sản phụ khoa	008649/ĐL-CCHN	10/05/2019	Khám và điều trị bệnh Sản phụ khoa	Khoa Phụ sản

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động	Khoa/phòng
43	Cao Đình Huy	Bác sĩ Y khoa	009616/ĐL-CCHN	14/05/2021	Chuyên khoa Phụ Sản	Khoa Phụ sản
44	Phạm Thị Ngọc	Bác sĩ đa khoa	002956/ĐNO-CCHN	14/05/2021	Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa	Khoa Phụ sản
45	Lê Huy Khải	Thạc sĩ Sản phụ khoa	0004231/ĐL-CCHN	08/06/2014	Khám và điều trị bệnh Sản phụ khoa	Khoa Phụ sản
46	Hồ Quang Tiến	Thạc sĩ Nhi khoa	006765/ĐL-CCHN	29/08/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Khoa Nhi
47	Nguyễn Văn Mạnh	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Nhi khoa	041985/HCM-CCHN	07/05/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Khoa Nhi
48	Nguyễn Thị Diệp	Thạc sĩ Nhi khoa	009090/ĐL-CCHN	16/04/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Khoa Nhi
49	Nguyễn Thị Phụng Vân	Thạc sĩ Nhi khoa	009564/ĐL-CCHN	22/04/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Khoa Nhi
50	Bùi Văn Triệu	Thạc sĩ Nhi khoa	010103/ĐL-CCHN	19/05/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Khoa Nhi
51	Huỳnh Thị Ngọc Kiều	Thạc sĩ Nhi khoa	006746/ĐNA-CCHN	26/06/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Khoa Nhi
52	Trần Thị Liễu Chi	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Nhi khoa	048545/HCM-CCHN	22/05/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Khoa Nhi
53	Phan Nguyễn Quang Tùng	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Nhi khoa	2606/NT-CCHN	20/07/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Khoa Nhi

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động	Khoa/phòng
54	Nguyễn Thanh Hải	Bác sĩ chuyên khoa II chuyên ngành Nhân khoa	002868/BYT-CCHN	04/01/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Khoa Liên chuyên khoa - Mắt
55	Đào Thị Mỹ Châu	Bác sĩ Y khoa	009755/ĐL-CCHN	24/09/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại - Quyết định số 928/QĐ-SYT bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Khoa Liên chuyên khoa - Mắt
56	Huỳnh Thế Phước Vinh	Bác sĩ chuyên khoa II Nhân Khoa	0002943/ST-CCHN	09/06/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa mắt	Khoa Liên chuyên khoa - Mắt
57	Bùi Thị Kiều	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Nhân Khoa	008901/ĐL-CCHN	05/11/2019	Nhãn khoa	Khoa Liên chuyên khoa - Mắt
58	Nguyễn Hữu Diệu	Bác sĩ chuyên khoa II chuyên ngành Tai mũi họng	0001474/GL-CCHN	05/05/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	Khoa Liên chuyên khoa - Tai Mũi Họng
59	Nguyễn Đức Nhật	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Tai Mũi Họng	0006185/ĐL-CCHN	29/12/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	Khoa Liên chuyên khoa - Tai Mũi Họng

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động	Khoa/phòng
60	Vũ Văn Thành	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Tai Mũi Họng	048561/HCM-CCHN	22/05/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại - Quyết định số 508/QĐ-SYT cấp ngày 30/04/2023 của Sở Y Tế tỉnh Đắk Lắk - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Ngoại - Tai Mũi Họng	Khoa Liên chuyên khoa - Tai Mũi Họng
61	Nguyễn Thị Huyền Tâm	Bác sĩ Răng Hàm Mặt	010200/ĐL-CCHN	26/07/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Khoa Liên chuyên khoa - Răng Hàm Mặt
62	Hoàng Tường Vi	Bác sĩ Răng Hàm Mặt	010005/ĐL-CCHN	04/04/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Khoa Liên chuyên khoa - Răng Hàm Mặt
63	Lưu Thị Sâm	Bác sĩ Răng - hàm - mặt	010194/ĐL-CCHN	14/07/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Khoa Liên chuyên khoa - Răng Hàm Mặt
64	Nguyễn Thùy Phương	Bác sĩ chuyên khoa II chuyên ngành Răng Hàm Mặt	000156/ĐL-CCHN	28/08/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Khoa Liên chuyên khoa - Răng Hàm Mặt

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động	Khoa/phòng
65	Nông Văn Péc	Bác sĩ Răng Hàm Mặt	003458/HAUG-CCHN	05/09/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Khoa Liên chuyên khoa - Răng Hàm Mặt
66	Trần Đăng Vinh	Bác sĩ Răng Hàm Mặt	006571/ĐL-CCHN	13/06/2016	Khám bệnh, chữa bệnh Răng - Hàm - Mặt	Khoa Liên chuyên khoa - Răng Hàm Mặt
67	Đặng Thế Thành	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Gây mê hồi sức	002583/ĐL-CCHN	08/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê - Hồi sức	Khoa Gây mê hồi sức
68	Trần Chí Hiếu	Bác sĩ chuyên khoa II chuyên ngành Gây mê hồi sức	002552/ĐL-CCHN	08/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	Khoa Gây mê hồi sức
69	Lương Ngọc Xuân	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Gây mê hồi sức	009251/ĐL-CCHN	25/07/2020	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa gây mê hồi sức	Khoa Gây mê hồi sức
70	Nguyễn Trần Vân Huynh	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Gây mê hồi sức	008511/ĐL-CCHN	18/01/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê - Hồi sức	Khoa Gây mê hồi sức
71	Dương Xuân Thắng	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Gây mê hồi sức	007129/ĐL-CCHN	21/04/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê - Hồi sức	Khoa Gây mê hồi sức



Handwritten signature in blue ink.

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động	Khoa/phòng
72	Võ Quốc Vĩ	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Gây mê hồi sức	2016/NT-CCHN	28/06/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa gây mê hồi sức	Khoa Gây mê hồi sức
73	Trần Văn Minh	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Nội tổng quát	000996/HCM-CCHN	05/07/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Khoa Khám bệnh
74	Đặng Thị Bảo Uyên	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Huyết học	002898/ĐL-CCHN	23/12/2013	Chuyên khoa xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm
75	Phan Thị Nhã Trúc	Thạc sĩ Y học chuyên ngành Ký sinh trùng y học	000807/ĐL-CCHN	04/12/2012	Chuyên khoa xét nghiệm - Quyết định số 1661/QĐ-SYT ngày 28/12/2015 của Sở y tế Đắk Lắk với phạm vi bổ sung: Thực hiện các xét nghiệm sinh học phân tử	Khoa Xét nghiệm
76	Lê Trọng Lân	Thạc sĩ Y học	0007577/BYT-CCHN	30/09/2013	Chuyên khoa Giải phẫu bệnh	Khoa Giải phẫu bệnh
77	Nguyễn Đức Vượng	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Nội tổng quát/ ThS Quản lý bệnh viện	004112/GL-CCHN	07/08/2017	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Quyết định số 2556/QĐ-SYT ngày 17/11/2017 do SYT tỉnh Gia Lai cấp vv bổ sung phạm vi hoạt động: Thực hiện các kỹ thuật Nội soi tiêu hóa	Khoa Nội soi - Thăm dò chức năng

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động	Khoa/phòng
78	Lương Văn Thành	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Nội tổng quát	009618/ĐL-CCHN	14/05/2021	Khám bệnh, chữa bệnh Nội soi (chẩn đoán, điều trị) - Quyết định số 851/QĐ-SYT ngày 29/05/2025 về việc điều chỉnh bổ sung phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh: Chuyên khoa Nội khoa	Khoa Nội soi - Thăm dò chức năng
79	Nguyễn Thị Phước	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh	007341/ĐL-CCHN	19/05/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh
80	Lữ Văn Vũ	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh	010293/ĐL-CCHN	30/09/2022	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh
81	Huỳnh Kim Cương	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh	006306/GL-CCHN	07/10/2016	Thực hiện các Kỹ thuật chuyên môn về Chẩn đoán hình ảnh.	Khoa Chẩn đoán hình ảnh
82	Nguyễn Thị Thu Huyền	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh	0005404/ĐL-CCHN	06/01/2022	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh
83	Phạm Ngọc Điệp	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh	003518/LĐ-CCHN	19/06/2017	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Quyết định số 2124/QĐ-SYT ngày 24/10/2022 về việc bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh đối với người	Khoa Chẩn đoán hình ảnh

Handwritten signature/initials

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động	Khoa/phòng
					hành nghề khám bệnh, chữa bệnh: Chẩn đoán hình ảnh	
84	Vũ Đăng Cảnh	Bác sĩ Chuyên khoa I Chẩn đoán hình ảnh	000158/ĐNO- CCHN	16/10/2012	Chụp và chẩn đoán hình ảnh X quang, CT Scanner - Quyết định số 789/QĐ-SYT ngày 10/08/2017 về việc bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn: Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh X - Quang, CT - Scanner, siêu âm bụng tổng quát, siêu âm sản phụ khoa - Quyết định số 843/QĐ-SYT về việc bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn: Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh. 27/12/2024	Khoa Chẩn đoán hình ảnh

**CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH ĐIỀU DƯỠNG**

(Kèm theo Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu cơ sở hướng dẫn thực hành số: 643-25.../BVYDBMT-KHTH, ngày 19 tháng 11 năm 2025)

1. Đối tượng áp dụng

Quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

2. Thời gian thực hành: 06 tháng

Người thực hành thực hành tập trung, toàn thời gian trong 06 tháng tại các khoa lâm sàng của Bệnh viện Đại học Y Dược Buôn Ma Thuột:

a) **01 tháng** thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu (bắt buộc), người thực hành chọn 1 trong 2 khoa sau:

- + Khoa Cấp cứu;
- + Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc.

b) **05 tháng** thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh, người thực hành lựa chọn thực hành tại 01 hoặc nhiều khoa sau:

- + Khoa Gây mê hồi sức;
- + Khoa Nội Tổng hợp;
- + Khoa Nội Tim mạch;
- + Khoa Ngoại;
- + Khoa Liên chuyên khoa – Đơn vị Răng Hàm Mặt;
- + Khoa Liên chuyên khoa – Đơn vị Mắt;
- + Khoa Liên chuyên khoa – Đơn vị Tai Mũi Họng;
- + Khoa Phụ Sản;
- + Khoa Nhi;
- + Khoa Khám bệnh.

3. Nội dung thực hành

- Đáp ứng cơ bản danh mục thuộc *Phụ lục XII. Danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của Người hành nghề chức danh Điều dưỡng* ban hành kèm theo *Thông tư số 32/2023/TT-BYT* ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

Ngoài ra, trong quá trình thực hành phải lồng ghép nội dung hướng dẫn về các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành

nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

4. Danh sách người hướng dẫn thực hành

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động	Khoa/phòng
HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH CHUYÊN MÔN KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH VỀ HỒI SỨC CẤP CỨU						
1	Đào Thị Huyền	Cử nhân Điều dưỡng	012321/ĐNAI-CCHN	02/01/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV, ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Khoa Cấp cứu
2	Nguyễn Quốc Hùng	Cử nhân Điều dưỡng	0000950/ĐNO-CCHN	13/10/2014	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khoa Cấp cứu
3	Nguyễn Thị Thu Hà	Cử nhân Điều dưỡng	0005735/ĐL-CCHN	17/07/2015	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khoa Cấp cứu
4	Lê Thị Thu Hoài	Cử nhân Điều dưỡng	007541/ĐL-CCHN	27/07/2017	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Khoa Cấp cứu
5	Trần Thị Kim Anh	Cử nhân Điều dưỡng	009063/ĐL-CCHN	31/03/2020	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Khoa Cấp cứu

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động	Khoa/phòng
					quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	
6	Lâm Nguyệt Sương	Cử nhân Điều dưỡng	009731/ĐL-CCHN	26/08/2021	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Khoa Cấp cứu
7	Hách Thị Hương	Cử nhân Điều dưỡng	003111/ĐL-CCHN	29/12/2013	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khoa Cấp cứu
8	La Thị Tuyết	Cử nhân Điều Dưỡng	010205/ĐL - CCHN	26/07/2022	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Khoa Cấp cứu
9	Lê Thị Hải	Cử nhân Điều Dưỡng	053688/HCM-CCHN	18/04/2022	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Khoa Cấp cứu
10	Nguyễn Thị Hồng	Cử nhân Điều dưỡng	012620/ĐNAI-CCHN	24/04/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BVN ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn	Khoa Cấp cứu

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động	Khoa/phòng
					chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	
11	Nguyễn Thị Ngọc	Cao đẳng Điều dưỡng	005961/KH-CCHN	28/09/2017	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn mức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Khoa Cấp cứu
12	Nguyễn Thị Mỹ Dung	Cao đẳng Điều dưỡng	007548/BD-CCHN	30/09/2019	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Khoa Cấp cứu
13	Ksør H'Mét	Cao đẳng Điều dưỡng	008422/BD-CCHN	30/12/2020	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Khoa Cấp cứu
14	Nguyễn Văn Minh	Cao đẳng Điều dưỡng	007317/ĐL-CCHN	18/05/2017	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Khoa Cấp cứu
15	Vũ Thị Thanh Huyền	Cử nhân Điều dưỡng	008331/ĐL-CCHN	18/09/2018	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc



STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động	Khoa/phòng
					quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	
16	Nguyễn Thị Ngà	Cử nhân Điều dưỡng	0008955/ĐNAI-CCHN	04/02/2015	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc
17	Nguyễn Thị Diễm	Cử nhân Điều dưỡng	011081/HCM-CCHN	13/11/2013	Thực hiện theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc
18	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Cử nhân Điều dưỡng	036544/BYT-CCHN	09/02/2018	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc
19	Bùi Thị Hiền	Cao đẳng Điều dưỡng	0005175/ĐL-CCHN	19/01/2015	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc
20	Phạm Thị Phương Loan	Cao đẳng Điều dưỡng	000866/ĐL-CCHN	15/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ.	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc
21	Nguyễn Việt Quỳnh	Cao đẳng Điều dưỡng	0004195/ĐL-CCHN	06/06/2014	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động	Khoa/phòng
					Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	
HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH CHUYÊN MÔN KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH						
1	Lê Ngọc Đăng Khoa	Cử nhân Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	002540/ĐL-CCHN	08/12/2013	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khoa Gây mê hồi sức
2	Trịnh Hoàng Sử	Cử nhân Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	0005790/ĐL-CCHN	27/07/2015	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng gây mê hồi sức	Khoa Gây mê hồi sức
3	Nông Hùng Thịnh	Cử nhân Điều dưỡng	010307/ĐNAI-CCHN	05/09/2016	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Khoa Gây mê hồi sức
4	Phạm Ngọc Tuấn	Cử nhân Điều dưỡng	007939/ĐL-CCHN	23/01/2018	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Khoa Gây mê hồi sức
5	Phạm Thị Dinh	Cử nhân Điều dưỡng	013075/ĐNAI-CCHN	14/09/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số	Khoa Gây mê hồi sức

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động	Khoa/phòng
					26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	
6	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Cử nhân Điều dưỡng	009452/ĐL-CCHN	13/01/2021	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng - Cử nhân	Khoa Gây mê hồi sức
7	Mai Đình Cường	Cử nhân Điều dưỡng	006906/ĐL-CCHN	22/02/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Khoa Gây mê hồi sức
8	Lê Ni Vy Vy	Cử nhân Điều dưỡng	001635/ĐL-CCHN	15/07/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức điều dưỡng	Khoa Gây mê hồi sức
9	Nguyễn Thị Như Phụng	Cử nhân Điều dưỡng	008875/ĐL-CCHN	29/10/2019	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Khoa Gây mê hồi sức

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động	Khoa/phòng
10	Phạm Quang Tuấn	Cử nhân điều dưỡng	0005988/ĐL-CCHN	25/10/2018	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng - Gây mê hồi sức	Khoa Gây mê hồi sức
11	Phạm Đại Phúc	Cử nhân Điều dưỡng	000486/GL-CCHN	05/11/2012	Thực hiện các kỹ thuật và chuyên môn Điều dưỡng	Khoa Gây mê hồi sức
12	Trần Thị Lưu	Cử nhân Điều dưỡng	0006061/ĐL-CCHN	23/11/2015	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Khoa Gây mê hồi sức
13	Nguyễn Văn Long	Cao đẳng Điều dưỡng	0004846/ĐL-CCHN	12/09/2014	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khoa Gây mê hồi sức
14	H Hằng Niê	Cao đẳng Điều dưỡng	007146/ĐL-CCHN	21/04/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Khoa Gây mê hồi sức
15	Nguyễn Thị Thảo Ngân	Cao đẳng Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	007649/QNA-CCHN	20/04/2021	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Khoa Gây mê hồi sức

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động	Khoa/phòng
16	Đỗ Thị Thu Thảo	Cao đẳng Điều dưỡng	009169/ĐL-CCHN	20/06/2020	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Khoa Gây mê hồi sức
17	Võ Tá Cương	Cao đẳng Điều dưỡng	048912/HCM-CCHN	30/06/2020	Điều dưỡng viên	Khoa Gây mê hồi sức
18	Phan Thanh Phước	Cử nhân Điều dưỡng	008782/ĐL-CCHN	23/07/2019	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Khoa Gây mê hồi sức
19	Đặng Thị Phương Thảo	Cử nhân Điều dưỡng	008693/ĐL-CCHN	13/06/2019	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Khoa Nội Tổng hợp
20	Lê Thị Bình	Cử nhân Điều dưỡng	009769/ĐL-CCHN	08/10/2021	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Khoa Nội Tổng hợp
21	Nguyễn Thị Dung	Cử nhân Điều dưỡng	008304/ĐL-CCHN	13/01/2021	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định	Khoa Nội Tổng hợp

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động	Khoa/phòng
					mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	
22	Đỗ Thị Thùy Trang	Cử nhân Điều dưỡng	4688/BP-CCHN	14/07/2020	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Khoa Nội Tổng hợp
23	Nguyễn Thị Vân	Cao đẳng Điều dưỡng	007285/BD-CCHN	21/06/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ Nội vụ về việc Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Khoa Nội Tổng hợp
24	Ngô Thị Thùy Vân	Cao đẳng Điều dưỡng	007183/ĐL-CCHN	28/04/2017	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Khoa Nội Tổng hợp
25	Nguyễn Thị Hương Liên	Cao đẳng Điều dưỡng	007424/QNA-CCHN	06/05/2019	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Khoa Nội Tổng hợp
26	Trần Thị Ngọc Trinh	Cao đẳng Điều dưỡng	040803/HCM-CCHN	18/09/2017	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Khoa Nội Tổng hợp

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động	Khoa/phòng
					quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	
27	Tô Thị Đào	Cao đẳng Điều dưỡng	007909/ĐL-CCHN	19/01/2018	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Khoa Nội Tổng hợp
28	Hoàng Thị Hiền	Cao đẳng Điều dưỡng	008187/ĐL-CCHN	11/06/2018	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Khoa Nội Tổng hợp
29	Bùi Thị Tuyết Nhi	Cử nhân Điều dưỡng	008977/ĐNA-CCHN	20/11/2020	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Khoa Nội Tim mạch
30	Nguyễn Thị Diễm	Cao đẳng Điều dưỡng	003293/QT-CCHN	16/06/2017	Điều dưỡng hạng IV theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Khoa Nội Tim mạch
31	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Cao đẳng Điều dưỡng	0006243/ĐL-CCHN	02/03/2016	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Khoa Nội Tim mạch

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động	Khoa/phòng
					quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	
37	Phạm Văn Thắng	Cử nhân Điều dưỡng	002471/ĐL-CCHN	15/11/2013	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khoa Ngoại
38	Lâm Thị Minh Luyên	Cử nhân Điều dưỡng	007365/BD-CCHN	19/07/2019	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Khoa Ngoại
39	Nguyễn Thị Thu Hằng	Cử nhân Điều dưỡng	008179/ĐL-CCHN	08/06/2018	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Khoa Ngoại
40	Mũ Thị Thủy Tiên	Cử nhân Điều dưỡng	013026/ĐNAI-CCHN	26/08/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015.TTLT-BYT-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Khoa Ngoại
41	Hồ Thị Thu Cúc	Cử nhân Điều dưỡng	054602/HCM-CCHN	27/07/2022	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số,	Khoa Ngoại

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động	Khoa/phòng
					tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	
42	Nguyễn Thị Hoàng Thanh	Cử nhân Điều dưỡng	001268/BP-CCHN	27/02/2014	Thực hiện theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Khoa Ngoại
43	Vũ Thị Thanh Thảo	Cao đẳng Điều dưỡng	003064/ĐNO-CCHN	25/11/2021	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của bộ y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Khoa Ngoại
44	Nguyễn Thị Thắm	Cao đẳng Điều dưỡng	0004829/ĐL-CCHN	12/09/2014	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khoa Ngoại
45	Lê Thị Hoa	Cao đẳng Điều dưỡng	012808/ĐNAI-CCHN	03/07/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn mức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Khoa Ngoại

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động	Khoa/phòng
46	Bùi Văn Tài	Cao đẳng Điều dưỡng	003505/ĐL-CCHN	27/01/2014	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khoa Ngoại
47	Trần Thị Diễm Hương	Cao đẳng điều dưỡng	0005875/ĐL-CCHN	20/08/2015	Quy định tại quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khoa Ngoại
48	Trần Thị Ly Na	Cao đẳng điều dưỡng	006180/QNA-CCHN	10/07/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Khoa Ngoại
49	Lê Đức Toàn	Cao đẳng Điều dưỡng	003079/ĐNO-CCHN	06/01/2022	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV, ngày 07 tháng 10 năm 2015 của bộ y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Khoa Ngoại
50	Trần Thị Kim Hương	Cao đẳng điều dưỡng	046057/HCM-CCHN	21/08/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng./	Khoa Ngoại

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động	Khoa/phòng
51	Đặng Thị Yến	Cao đẳng điều dưỡng	0003720/ĐL-CCHN	07/04/2014	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khoa Ngoại
52	Nguyễn Thị Phương Thảo	Cao đẳng Điều dưỡng	0005806/ĐL-CCHN	27/07/2015	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khoa Liên chuyên khoa - Mắt
53	Hứa Thị Thanh Đức	Cao đẳng Điều dưỡng	03852/ST-CCHN	12/7/2017	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BVN ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Khoa Liên chuyên khoa - Mắt
54	Nguyễn Thị Vui	Cao đẳng điều dưỡng	0003600/ĐL-CCHN	02/04/2014	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Khoa Liên chuyên khoa - Răng Hàm Mặt
55	Vũ Thị Luyến	Cao đẳng điều dưỡng	001437/ĐL-CCHN	25/04/2013	Quy định tại quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khoa Liên chuyên khoa - Răng Hàm Mặt

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động	Khoa/phòng
56	Đỗ Thị Thu Thảo	Cao đẳng điều dưỡng	0006143/ĐL-CCHN	07/12/2015	Quy định tại quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khoa Liên chuyên khoa - Răng Hàm Mặt
57	Vũ Thị Ngọc Quỳnh	Cao đẳng Điều dưỡng	006897/ĐL-CCHN	21/02/2017	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Khoa Liên chuyên khoa - Răng Hàm Mặt
58	Bùi Thị Hồng Hậu	Cử nhân Điều dưỡng	009014/ĐL-CCHN	04/02/2020	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Khoa Liên chuyên khoa - Tai Mũi Họng
59	Trần Ngọc Bảo Trang	Cử nhân điều dưỡng	008147/ĐL-CCHN	28/05/2018	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Khoa Liên chuyên khoa - Tai Mũi Họng
60	Nguyễn Thị Ngọc Trúc	Cử nhân Điều dưỡng	0004027/BD-CCHN	16/09/2014	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khoa Liên chuyên khoa - Tai Mũi Họng
61	Huỳnh Thị Thu Na	Cao đẳng Điều dưỡng	0005342/ĐL-CCHN	06/03/2015	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ	Khoa Liên chuyên khoa

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động	Khoa/phòng
					Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	- Tai Mũi Họng
62	H Nhung Niê	Cử nhân Điều dưỡng	0004996/ĐL-CCHN	17/11/2014	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khoa Phụ sản
63	H DJon Knul	Cử nhân Điều dưỡng	009938/ĐL-CCHN	22/02/2022	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV, ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Khoa Phụ sản
64	Nguyễn Thị Mai	Cao đẳng Điều dưỡng	0005140/ĐL-CCHN	26/12/2014	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khoa Phụ sản
65	Từ Thị Hồng Như	Cử nhân Điều dưỡng	008518/ĐL-CCHN	29/01/2019	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV, ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Khoa Nhi
66	Đỗ Thị Vân	Cử nhân Điều dưỡng	0005933/ĐL-CCHN	21/09/2015	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khoa Nhi

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động	Khoa/phòng
67	Nguyễn Thị Diễm My	Cử nhân Điều dưỡng	008565/ĐL-CCHN	19/03/2019	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV, ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Khoa Nhi
68	Nguyễn Thị Thúy An	Cử nhân Điều dưỡng	008721/ĐL-CCHN	03/07/2019	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV, ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Khoa Nhi
69	Nguyễn Thị Thu Hương	Cử nhân Điều dưỡng	006955/ĐL-CCHN	21/03/2017	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV, ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Khoa Nhi
70	Phạm Thị Dung	Cử nhân Điều dưỡng	008200/BD-CCHN	25/08/2020	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Khoa Nhi
71	Vũ Thị Thanh Bình	Cử nhân Điều dưỡng	008802/ĐL-CCHN	19/08/2019	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Khoa Nhi
72	Lê Thị Len	Cử nhân Điều Dưỡng	003049/ĐNO-CCHN	28/10/2021	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10	Khoa Nhi

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động	Khoa/phòng
					năm 2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	
73	Bùi Thị Hằng	Cao đẳng Điều dưỡng	0002248/GL-CCHN	27/06/2014	Thực hiện theo Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khoa Nhi
74	Nguyễn Thị Ngọc Lý	Cao đẳng Điều dưỡng	008717/ĐL-CCHN	26/06/2019	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV, ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Khoa Nhi
75	Nguyễn Thị Nhung	Cao đẳng Điều Dưỡng	008663/ĐL-CCHN	10/05/2019	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/12/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Khoa Nhi
76	Nguyễn Thị Thùy Anh	Cao đẳng Điều dưỡng	0031950/HCM-CCHN	21/09/2015	Thực hiện theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Nhi
77	Cao Thị Thu Quyên	Cao đẳng Điều dưỡng	009325/BD-CCHN	12/10/2022	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Khoa Nhi

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động	Khoa/phòng
78	Nguyễn Thị Lợi	Cao đẳng Điều dưỡng	008149/ĐL - CCHN	28/05/2018	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/12/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Khoa Nhi
79	Trần Phước Thịnh	Cao đẳng Điều dưỡng	050123/HCM-CCHN	19/10/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Khoa Nhi
80	Tạ Thị Thanh Thủy	Cử nhân Điều dưỡng	002855/ĐL-CCHN	18/12/2013	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khoa Khám bệnh
81	Hoàng Thị Thu Trang	Cử nhân Điều dưỡng	0003160/KH-CCHN	07/03/2014	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại quyết định số 41/2015/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ Nội vụ về việc ban hành các tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức Y Tế Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh

**CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH HỘ SINH**

(Kèm theo Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu cơ sở hướng dẫn thực hành số ~~643-25~~./BVYDBMT-KHTH, ngày ~~19~~..tháng 11 năm 2025)

1. Đối tượng áp dụng

Quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

2. Thời gian thực hành: 06 tháng

Người thực hành thực hành tập trung, toàn thời gian trong 06 tháng tại các khoa lâm sàng của Bệnh viện Đại học Y Dược Buôn Ma Thuột:

a) **01 tháng** thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu (bắt buộc), người thực hành chọn 1 trong 2 khoa sau:

- + Khoa Cấp cứu;
- + Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc.

b) **05 tháng** thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại khoa Phụ Sản.

3. Nội dung thực hành

- Đáp ứng cơ bản danh mục thuộc:

+ Phần VI. Hồi sức cấp cứu của Phụ lục XII. Danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của Người hành nghề chức danh Điều dưỡng ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế.

+ Phụ lục XIII. Danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của Người hành nghề chức danh Hộ sinh ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế.

Ngoài ra, trong quá trình thực hành phải lồng ghép nội dung hướng dẫn về các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

4. Danh sách người hướng dẫn thực hành

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động	Khoa Phòng
HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH CHUYÊN MÔN KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH VỀ HỒI SỨC CẤP CỨU						
1	Đào Thị Huyền	Cử nhân Điều dưỡng	012321/ĐNAI-CCHN	02/01/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV, ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Khoa Cấp cứu
2	Nguyễn Quốc Hùng	Cử nhân Điều dưỡng	0000950/ĐNO-CCHN	13/10/2014	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khoa Cấp cứu
3	Nguyễn Thị Thu Hà	Cử nhân Điều dưỡng	0005735/ĐL-CCHN	17/07/2015	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khoa Cấp cứu
1	Lê Thị Thu Hoài	Cử nhân Điều dưỡng	007541/ĐL-CCHN	27/07/2017	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Khoa Cấp cứu
2	Trần Thị Kim Anh	Cử nhân Điều dưỡng	009063/ĐL-CCHN	31/03/2020	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Khoa Cấp cứu

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động	Khoa Phòng
3	Lâm Nguyệt Sương	Cử nhân Điều dưỡng	009731/ĐL-CCHN	26/08/2021	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Khoa Cấp cứu
4	Hách Thị Hương	Cử nhân Điều dưỡng	003111/ĐL-CCHN	29/12/2013	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khoa Cấp cứu
5	La Thị Tuyết	Cử nhân Điều Dưỡng	010205/ĐL - CCHN	26/07/2022	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Khoa Cấp cứu
6	Lê Thị Hải	Cử nhân Điều Dưỡng	053688/HCM-CCHN	18/04/2022	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Khoa Cấp cứu
7	Nguyễn Thị Hồng	Cử nhân Điều dưỡng	012620/ĐNAI-CCHN	24/04/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BVN ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Khoa Cấp cứu
8	Nguyễn Thị Ngọc	Cao đẳng Điều dưỡng	005961/KH-CCHN	28/09/2017	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số,	Khoa Cấp cứu

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động	Khoa Phòng
					tiêu chuẩn mức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	
9	Nguyễn Thị Mỹ Dung	Cao đẳng Điều dưỡng	007548/BD-CCHN	30/09/2019	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Khoa Cấp cứu
10	Ksor H'Mét	Cao đẳng Điều dưỡng	008422/BD-CCHN	30/12/2020	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Khoa Cấp cứu
11	Nguyễn Văn Minh	Cao đẳng Điều dưỡng	007317/ĐL - CCHN	18/05/2017	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Khoa Cấp cứu
12	Vũ Thị Thanh Huyền	Cử nhân Điều dưỡng	008331/ĐL-CCHN	18/09/2018	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc
13	Nguyễn Thị Ngà	Cử nhân Điều dưỡng	0008955/ĐNAI-CCHN	04/02/2015	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc
14	Nguyễn Thị Diễm	Cử nhân Điều dưỡng	011081/HCM-CCHN	13/11/2013	Thực hiện theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động	Khoa Phòng
15	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Cử nhân Điều dưỡng	036544/BYT-CCHN	09/02/2018	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc
16	Bùi Thị Hiền	Cao đẳng Điều dưỡng	0005175/ĐL-CCHN	19/01/2015	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc
17	Phạm Thị Phương Loan	Cao đẳng Điều dưỡng	000866/ĐL-CCHN	15/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ.	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc
18	Nguyễn Việt Quỳnh	Cao đẳng Điều dưỡng	0004195/ĐL-CCHN	06/06/2014	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc
HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH CHUYÊN MÔN KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH						
1	Trần Thị Thanh Trang	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Sản phụ khoa	001029/ĐL-CCHN	13/04/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Khoa Phụ sản

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động	Khoa Phòng
2	Bùi Văn Duy Phúc	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Sản phụ khoa	0005610/ĐL-CCHN	19/06/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Sản-Phụ-KHHGD	Khoa Phụ sản
3	Nguyễn Thị Diệu Trang	Thạc sĩ Sản phụ khoa	000480/ĐL-CCHN	09/10/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản - KHHGD	Khoa Phụ sản
4	Lê Thị Minh Hiền	Thạc sĩ Sản Phụ Khoa	007613/ĐL-CCHN	29/08/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Khoa Phụ sản
5	Lê Thành	Bác sĩ đa khoa	010081/ĐL-CCHN	16/05/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Khoa Phụ sản
6	Phí Thị Thùy An	Thạc sĩ chuyên ngành Sản Phụ Khoa	010083/ĐL-CCHN	16/05/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Khoa Phụ sản
7	Nguyễn Thị Thảo	Bác sĩ đa khoa	010082/ĐL-CCHN	16/05/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Khoa Phụ sản
8	Phan Thanh Trúc	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Sản phụ khoa	000998/ĐL-CCHN	15/01/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản - KHHGD	Khoa Phụ sản

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động	Khoa Phòng
9	Y Thuyền Mlô	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Sản phụ khoa	001346/BD- CCHN	12/10/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản-Phụ- KHHGD	Khoa Phụ sản
10	Lương Thị Loan	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Sản phụ khoa	008649/ĐL- CCHN	10/05/2019	Khám và điều trị bệnh Sản phụ khoa	Khoa Phụ sản
11	Cao Đình Huy	Bác sĩ Y khoa	009616/ĐL- CCHN	14/05/2021	Chuyên khoa Phụ Sản	Khoa Phụ sản
12	Phạm Thị Ngọc	Bác sĩ đa khoa	002956/ĐNO- CCHN	14/05/2021	Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa	Khoa Phụ sản
13	Lê Huy Khải	Thạc sĩ Sản phụ khoa	0004231/ĐL- CCHN	08/06/2014	Khám và điều trị bệnh Sản phụ khoa	Khoa Phụ sản
14	Lê Thu Hương	Cử nhân Điều dưỡng chuyên ngành Sản phụ khoa	008459/ĐL- CCHN	14/08/2020	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Khoa Phụ sản
15	Đinh Thị Mỹ Dung	Cử nhân Điều dưỡng chuyên	009874/ĐL- CCHN	27/12/2021	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Khoa Phụ sản

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động	Khoa Phòng
		ngành Sản phụ khoa				
16	Phan Thị Tùng Phương	Cử nhân Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	0026326/HCM-CCHN	28/10/2014	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011	Khoa Phụ sản
17	Nguyễn Thị Kiều Thu	Cử nhân Điều dưỡng chuyên ngành Sản phụ khoa	008741/ĐL-CCHN	04/07/2019	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Khoa Phụ sản
18	Dương Thanh Thanh	Cử nhân điều dưỡng chuyên ngành Sản phụ khoa	006651/ĐL-CCHN	25/07/2016	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV, ngày 07/10/2015	Khoa Phụ sản
19	Lưu Thị Kim Hằng	Cử nhân điều dưỡng chuyên ngành Sản phụ khoa	008940/ĐL-CCHN	18/11/2019	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Khoa Phụ sản
20	Nguyễn Thị Uyên	Cử nhân Điều dưỡng Chuyên ngành Hộ sinh	045321/HCM-CCHN	07/06/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 Tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Khoa Phụ sản



STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động	Khoa Phòng
21	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Cử nhân Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	054759/HCM-CCHN	25/08/2022	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 Tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Khoa Phụ sản
22	Nguyễn Thị Diệu Hiền	Cử nhân Điều dưỡng chuyên ngành Sản phụ khoa	0005796/ĐL-CCHN	27/07/2015	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TTLT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Khoa Phụ sản
23	Lý Việt Trinh	Cử nhân Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	0032662/HCM-CCHN	16/11/2015	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011	Khoa Phụ sản
24	Dương Hoàng Dung	Cử nhân Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	009433/ĐL-CCHN	26/12/2020	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn và chức danh nghề nghiệp Hộ sinh	Khoa Phụ sản
25	Lê Thị Luận	Cử nhân Điều dưỡng Sản phụ khoa	0006382/ĐL-CCHN	06/05/2016	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Hộ sinh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Khoa Phụ sản
26	Phạm Thị Minh Trâm	Cử nhân Điều dưỡng Sản phụ khoa	0005596/ĐL-CCHN	19/06/2015	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	Khoa Phụ sản

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động	Khoa Phòng
27	Nguyễn Thị Phận	Cử nhân Điều dưỡng chuyên ngành Sản phụ khoa	006606/ĐL-CCHN	27/06/2016	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Hộ sinh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Khoa Phụ sản
28	Lê Thị Huế	Cử nhân Điều dưỡng Sản phụ khoa	003009/ĐL-CCHN	26/12/2013	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	Khoa Phụ sản
29	Dương Thị Phương Thủy	Cao đẳng Hộ sinh	006641/KH-CCHN	12/11/2018	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn mức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Khoa Phụ sản
30	Huỳnh Thị Hiên	Cao đẳng Hộ sinh	008680/ĐL-CCHN	24/05/2019	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Khoa Phụ sản
31	Chu Thùy Minh Trang	Cao đẳng Hộ sinh	0006445/ĐL-CCHN	20/05/2016	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV, ngày 07/10/2015	Khoa Phụ sản
32	Hoàng Thị Điệp	Cao đẳng Hộ sinh	012350/ĐNAI-CCHN	15/01/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số,	Khoa Phụ sản

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động	Khoa Phòng
					tiêu chuẩn mức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	
33	Cao Thị Thùy	Cao đẳng Hộ sinh	008243/ĐL-CCHN	04/07/2018	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Khoa Phụ sản
34	H Meri Kbuôr	Cao đẳng Hộ sinh	007143/ĐL-CCHN	21/04/2017	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Khoa Phụ sản
35	Nguyễn Thị Kim Liên	Cao đẳng Hộ sinh	0005190/ĐL-CCHN	19/01/2015	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khoa Phụ sản
36	Trần Thị Quỳnh Viên	Cao đẳng Hộ sinh	0005029/ĐL-CCHN	17/11/2014	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TTLT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Khoa Phụ sản
37	Ngô Trâm Xuân Nương	Cao đẳng Hộ sinh	009954/ĐL-CCHN	03/03/2022	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV, ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Khoa Phụ sản
38	Trần Thị Thảo Uyên	Cao đẳng Hộ sinh	009486/ĐL-CCHN	19/03/2021	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV, ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh	Khoa Phụ sản

**CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH KỸ THUẬT Y**

(Kèm theo Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu cơ sở hướng dẫn thực hành số 6.43-25/BVYDBMT-KHTH, ngày 19 tháng 11 năm 2025)

1. Đối tượng áp dụng

Quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

2. Thời gian thực hành: 06 tháng

2.1. Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề xét nghiệm y học

Người thực hành thực hành tập trung, toàn thời gian trong 06 tháng tại các khoa lâm sàng/cận lâm sàng của Bệnh viện Đại học Y Dược Buôn Ma Thuột:

a) **01 tháng** thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu (bắt buộc), người thực hành chọn 1 trong 2 khoa sau:

- + Khoa Cấp cứu;
- + Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc.

b) **05 tháng** thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại khoa Xét nghiệm.

2.2. Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề hình ảnh y học

Người thực hành thực hành tập trung, toàn thời gian trong 06 tháng tại các khoa lâm sàng/cận lâm sàng của Bệnh viện Đại học Y Dược Buôn Ma Thuột:

a) **01 tháng** thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu (bắt buộc), người thực hành chọn 1 trong 2 khoa sau:

- + Khoa Cấp cứu;
- + Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc.

b) **05 tháng** thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh.

3. Nội dung thực hành

3.1. Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề xét nghiệm y học

- Nội dung thực hành đáp ứng cơ bản danh mục thuộc:

+ Phần VI. Hồi sức cấp cứu của Phụ lục XII. Danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của Người hành nghề chức danh Điều dưỡng ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế.

+ Phần II của Phụ lục XIV. Danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của Người hành nghề chức danh Kỹ thuật y ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế.

3.2. Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề hình ảnh y học

- Nội dung thực hành đáp ứng cơ bản danh mục thuộc:

+ *Phần VI. Hồi sức cấp cứu của Phụ lục XII. Danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của Người hành nghề chức danh Điều dưỡng ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế.*

+ *Phần I của Phụ lục XIV. Danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của Người hành nghề chức danh Kỹ thuật y ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế.*

3.3. Ngoài ra, trong quá trình thực hành phải lồng ghép nội dung hướng dẫn về các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

4. Danh sách người hướng dẫn thực hành

TT	Họ và Tên	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động	Khoa/phòng
HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH CHUYÊN MÔN KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH VỀ HỒI SỨC CẤP CỨU						
1	Đào Thị Huyền	Cử nhân Điều dưỡng	012321/ĐNAI-CCHN	02/01/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV, ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Khoa Cấp cứu
2	Nguyễn Quốc Hùng	Cử nhân Điều dưỡng	0000950/ĐNO-CCHN	13/10/2014	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khoa Cấp cứu
3	Nguyễn Thị Thu Hà	Cử nhân Điều dưỡng	0005735/ĐL-CCHN	17/07/2015	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khoa Cấp cứu
4	Lê Thị Thu Hoài	Cử nhân Điều dưỡng	007541/ĐL-CCHN	27/07/2017	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Khoa Cấp cứu
5	Trần Thị Kim Anh	Cử nhân Điều dưỡng	009063/ĐL-CCHN	31/03/2020	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Khoa Cấp cứu

TT	Họ và Tên	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động	Khoa/phòng
6	Lâm Nguyệt Sương	Cử nhân Điều dưỡng	009731/ĐL-CCHN	26/08/2021	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Khoa Cấp cứu
7	Hách Thị Hương	Cử nhân Điều dưỡng	003111/ĐL-CCHN	29/12/2013	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khoa Cấp cứu
8	La Thị Tuyết	Cử nhân Điều Dưỡng	010205/ĐL - CCHN	26/07/2022	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Khoa Cấp cứu
9	Lê Thị Hải	Cử nhân Điều Dưỡng	053688/HCM-CCHN	18/04/2022	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Khoa Cấp cứu
10	Nguyễn Thị Hồng	Cử nhân Điều dưỡng	012620/ĐNAI-CCHN	24/04/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BVN ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Khoa Cấp cứu
11	Nguyễn Thị Ngọc	Cao đẳng Điều dưỡng	005961/KH-CCHN	28/09/2017	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-	Khoa Cấp cứu

TT	Họ và Tên	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động	Khoa/phòng
					BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn mức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	
12	Nguyễn Thị Mỹ Dung	Cao đẳng Điều dưỡng	007548/BD-CCHN	30/09/2019	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Khoa Cấp cứu
13	Ksor H'Mét	Cao đẳng Điều dưỡng	008422/BD-CCHN	30/12/2020	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Khoa Cấp cứu
14	Nguyễn Văn Minh	Cao đẳng Điều dưỡng	007317/ĐL - CCHN	18/05/2017	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Khoa Cấp cứu
15	Vũ Thị Thanh Huyền	Cử nhân Điều dưỡng	008331/ĐL-CCHN	18/09/2018	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc
16	Nguyễn Thị Ngà	Cử nhân Điều dưỡng	0008955/ĐNAI-CCHN	04/02/2015	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc

TT	Họ và Tên	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động	Khoa/phòng
17	Nguyễn Thị Diễm	Cử nhân Điều dưỡng	011081/HCM-CCHN	13/11/2013	Thực hiện theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc
18	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Cử nhân Điều dưỡng	036544/BYT-CCHN	09/02/2018	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc
19	Bùi Thị Hiền	Cao đẳng Điều dưỡng	0005175/ĐL-CCHN	19/01/2015	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc
20	Phạm Thị Phương Loan	Cao đẳng Điều dưỡng	000866/ĐL-CCHN	15/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ.	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc
21	Nguyễn Việt Quỳnh	Cao đẳng Điều dưỡng	0004195/ĐL-CCHN	06/06/2014	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc
HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH CHUYÊN MÔN KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH PHẠM VI HÀNH NGHỀ HÌNH ẢNH Y HỌC						
1	Nguyễn Thị Thu Huyền	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên	0005404/ĐL-CCHN	06/01/2022	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh

TT	Họ và Tên	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động	Khoa/phòng
		ngành Chẩn đoán hình ảnh				
2	Vũ Đăng Cảnh	Bác sĩ Chuyên khoa I Chẩn đoán hình ảnh	000158/ĐNO-CCHN	16/10/2012	Chụp và chẩn đoán hình ảnh X quang, CT Scanner Quyết định số 789/QĐ-SYT ngày 10/08/2017 về việc bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn: Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh X - Quang, CT - Scanner, siêu âm bụng tổng quát, siêu âm sản phụ khoa - Quyết định số 843/QĐ-SYT về việc bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn: Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh. 27/12/2024	Khoa Chẩn đoán hình ảnh
3	Cao Quyết Toán	Cử nhân Kỹ thuật Y học	003334/LĐ-CCHN	19/01/2017	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh
4	Nguyễn Văn Hoan	Cử nhân Kỹ thuật Y học	007259/ĐL-CCHN	05/05/2017	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y	Khoa Chẩn đoán hình ảnh
5	Hà Thị Lan Nhi	Cử nhân Kỹ thuật Hình ảnh Y học	0005803/GL-CCHN	07/04/2022	Thực hiện các Kỹ thuật chuyên môn Kỹ thuật viên hình ảnh Y học	Khoa Chẩn đoán hình ảnh

TT	Họ và Tên	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động	Khoa/phòng
6	Trần Thị Thanh Giang	Cử nhân kỹ thuật hình ảnh Y học	008731/BD-CCHN	08/11/2021	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh
7	Lê Văn Tuấn	Cao đẳng Kỹ thuật Hình ảnh Y học	0005901/ĐL-CCHN	20/08/2015	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của cao đẳng kỹ thuật hình ảnh Y học	Khoa Chẩn đoán hình ảnh
8	Lê Đình Hiệp	Cao đẳng Kỹ thuật Hình ảnh Y học	0006017/ĐL-CCHN	19/10/2015	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của cao đẳng kỹ thuật hình ảnh Y học	Khoa Chẩn đoán hình ảnh

HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH CHUYÊN MÔN KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH PHẠM VI HÀNH NGHỀ XÉT NGHIỆM Y HỌC

1	Đặng Thị Bảo Uyên	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Huyết học	002898/ĐL-CCHN	23/12/2013	Chuyên khoa xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm
2	Phan Thị Nhã Trúc	Thạc sĩ Y học chuyên ngành Ký sinh trùng y học	000807/ĐL-CCHN	04/12/2012	Chuyên khoa xét nghiệm - Quyết định số 1661/QĐ-SYT ngày 28/12/2015 của Sở y tế Đắk Lắk với phạm vi bổ sung: Thực hiện các xét nghiệm sinh học phân tử	Khoa Xét nghiệm
3	Quốc Đình Khánh	Cử nhân Xét nghiệm y học	4613/BP-CCHN	07/04/2020	Chuyên khoa xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm
4	Lê Thanh Tú	Cử nhân Xét nghiệm y học	001212/QT-CCHN	25/06/2019	Chuyên khoa xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm

TT	Họ và Tên	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động	Khoa/phòng
5	Trần Thị Thu Hà	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	009247/ĐL-CCHN	25/07/2020	Chuyên khoa xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm
6	Lê Thị Phương Thảo	Cử nhân Kỹ thuật Xét nghiệm y học	048009/HCM-CCHN	11/03/2020	Chuyên khoa xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm
7	Bùi Thị Thanh	Cử nhân Xét nghiệm y học	0005717/GL-CCHN	15/07/2021	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm
8	Trần Thị Út Duyên	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	009702/ĐL-CCHN	23/07/2021	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm
9	Huỳnh Ngọc Lan Chi	Cử nhân Xét nghiệm y học	009229/ĐL-CCHN	18/07/2020	Chuyên khoa Xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm
10	Trần Thị Hoài Nhi	Cử nhân Kỹ thuật Xét nghiệm y học	0005739/GL-CCHN	03/12/2021	Thực hiện các Kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm
11	Trần Thị Thanh Phương	Cử nhân Kỹ thuật Xét nghiệm y học	0005774/GL-CCHN	28/01/2022	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn Chuyên khoa Xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm

Handwritten signature



TT	Họ và Tên	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động	Khoa/phòng
12	Nguyễn Ngọc Lan Nhi	Cử nhân Kỹ thuật Xét nghiệm y học	009368/ĐL-CCHN	04/11/2020	Chuyên khoa Xét nghiệm - Cử nhân	Khoa Xét nghiệm
13	Trần Yến Nhi	Cử nhân Kỹ thuật Xét nghiệm y học	008248/ĐL-CCHN	25/11/2021	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm
14	Dương Thị Ngọc Huyền	Cử nhân Kỹ thuật Xét nghiệm y học	009771/ĐL-CCHN	08/10/2021	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm
15	Trần Xuân Ái	Chuyên khoa I Xét nghiệm y học	3977/TNI-CCHN	25/10/2019	Chuyên khoa xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm